

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đỗ H, sinh ngày 09 tháng 12 năm 196A tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2B4/668 T.L, phường V.N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 24/13/346 T.H, phường H.N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Đỗ Thị Huyền N; có vợ là Nguyễn Thêm T, có 01 con, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 194 ngày 06/6/2006, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2019, tạm giam ngày 22/8/2019; có mặt.

2. Đào Mạnh D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 198B tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38A/2 N.T.T, tổ dân phố E3, phường C.B, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy Q và bà Nguyễn Thị H; vợ là Phạm Mỹ H (đã ly hôn) và

có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2019, tạm giam ngày 22/8/2019; có mặt.

3. Nguyễn Đức P, sinh ngày 20 tháng 3 năm 197C tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ.C, xã L.L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Y, con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đinh Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2019, tạm giam ngày 22/8/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 15/8/2019, Công an phường Hồ Nam kiểm tra tại nhà số 24/13/346 T.H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại tầng 1 có Nguyễn Đỗ H và Đào Mạnh D đang ngồi ở ghế, trên bàn nước có 01 coóng thủy tinh. Tại gác lửng Nguyễn Đức P đang ngồi trên đệm. Thu giữ tại đệm cách chân phải của Phong khoảng 20cm 01 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất bột màu trắng (mẫu số 01), thu giữ dưới đệm P ngồi 01 túi nilon màu trắng mép màu xanh chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02) và 01 túi nilon màu trắng mép màu cam chứa chất bột màu trắng (mẫu số 03). Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15B1 - 165.4X; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16K3 – 320Y. Cơ quan công an đã đưa H, D và P cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Hồ Nam lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đỗ H, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 440/KLGD ngày 21/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng (mẫu số 01) có khối lượng 0,1236 gam, là loại Heroine; tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon (mẫu số 02) có khối lượng 0,4942 gam, là loại Methamphetamine; chất bột màu trắng trong 01 túi nilon (mẫu số 03) có khối lượng 2,3800 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức P khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 15/8/2019, Ph đi xe mô tô biển kiểm soát: 16K3 – 320Y đến nhà Hoàng ở ngõ 346 T.H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, P thấy H và D đang ngồi trong nhà. P đưa cho H 4.200.000 đồng để mua 01 chỉ Heroine và 01 gam ma túy đá. H nhận tiền, bảo P ngồi đợi rồi H và D đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, D về trước đi lên gác lửng. H đi bộ về sau, D đi xuống gặp H, sau đó H đưa cho P 01 túi nilon mép màu xanh đựng ma túy đá và 01 túi nilon mép màu cam đựng Heroine. P nhận 02 túi ma túy, nói mệt rồi đi lên gác lửng nhà H. P lấy một ít Heroine từ trong túi nilon mép màu cam gói vào giấy định sử dụng tại nhà H. P cho túi ma túy đá vào trong túi đựng Heroine và cất giấu dưới đệm chỗ P ngồi. Ngay lúc đó, lực lượng công an kiểm tra nhà H thu giữ toàn bộ số ma túy của P. Ngoài ra, P khai, khoảng 21 giờ ngày 13/8/2019, P đến nhà H, nhờ H mua hộ cho 01 chỉ Heroine với giá 3.700.000 đồng. H đồng ý, nhận tiền rồi gọi D đi cùng. Hai người đi ra ngoài khoảng 15 phút thì H về nhà trước đưa cho P 01 vỏ bao thuốc lá đựng ma túy. Số ma túy này P đã một mình sử dụng hết. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, P sử dụng liên lạc với gia đình và liên lạc với H để mua ma túy.

Nguyễn Đỗ H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2019, H và Đào Mạnh D đang ở nhà H thì Nguyễn Đức P đến nhờ H mua ma túy. P đưa cho H 4.200.000 đồng, mua 01 chỉ Heroine và 01 gam ma túy đá, H đồng ý, nhận tiền, bảo P ở nhà đợi, rồi cùng D đi mua ma túy. Khi đi ra đầu ngõ 346 Tô Hiệu, H đưa cho D 3.200.000 đồng bảo D đi mua 01 chỉ Heroine mang về cho H. D cầm tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15B1 - 165.4X đi mua ma túy còn H ngồi quán nước đầu ngõ 346 Tô Hiệu. Trong túi quần của H có sẵn 01 túi nilon màu trắng mép màu xanh đựng 01 gam ma túy đá H mua từ trước nên H nảy sinh ý định bán lại cho P. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại của P đưa H sử dụng 500.000 đồng mua đồ ăn, chi tiêu cùng D, còn 500.000 đồng H cất trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 30 phút sau, H đi về nhà thì thấy P ở tầng 1, D ở trên gác lửng. H đứng ở chân cầu thang, D đi xuống đưa cho H 01 túi nilon màu trắng mép màu cam đựng Heroine. H nhận túi ma túy này rồi lấy 01 túi nilon màu trắng mép màu xanh đựng ma túy đá trong túi quần của H đưa cho P. P nhận 02 túi ma túy, nói mệt rồi đi lên gác lửng nhà H. Khi lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ của P 01 gói giấy đựng Heroine, 01 túi nilon đựng Heroine và 01 túi nilon đựng ma túy đá. Khi P và H giao dịch mua ma túy, giao nhận tiền D cũng ở đây nên D hiểu rõ việc mua hộ H 01 chỉ Heroine với giá 3.200.000 đồng là để bán cho P. Túi nilon màu trắng mép màu xanh đựng ma túy đá H bán cho P là do H mua của 01 người

nam giới tên T ở khu vực ngõ đối diện với đường Nhà Thương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với giá 550.000 đồng vào chiều ngày 15/8/2019, H đã sử dụng một ít ma túy trong túi nilon này, H liên lạc với T qua điện thoại và số điện thoại của T là 08657588ZO, D không biết việc H cất giữ túi ma túy này. 01 gói tinh thu giữ tại nhà H để sử dụng ma túy đá. H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen để liên lạc với gia đình và giao dịch mua bán ma túy. Số tiền 500.000 đồng là tiền hưởng lãi từ việc bán ma túy cho P.

Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ ngày 13/8/2019, P đến nhà H, đưa cho H 3.700.000 đồng nhờ mua hộ cho 01 chỉ Heroine. H đồng ý, nhận tiền rồi cũng gọi D cùng đi mua ma túy. H đưa cho D 3.200.000 đồng và bảo D đi mua 01 chỉ Heroine để trong 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng và đưa cho P, số tiền được hưởng lợi là 500.000 đồng, H đã dùng số tiền này chi tiêu sinh hoạt và sử dụng ma túy cùng D, D đã đến nhà H ở được khoảng 20 ngày.

Đào Mạnh D khai nhận phù hợp với Nguyễn Đỗ H và Nguyễn Đức P. Do trước đó D nói chuyện với H về việc có biết một người ở ngõ 30 T.N.H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bán Heroine giá rẻ 3.200.000 đồng/1 chỉ nên nếu H có nhu cầu mua thì D sẽ mua giúp. Ngày 15/8/2019, P đến nhà nói chuyện với H, D nghe thấy P nói “Anh hộ em”, P có đưa tiền cho H nhưng D không rõ bao nhiêu. Khi đi ra đầu ngõ 346 T.H, Hoàng đưa D 3.200.000 đồng, nhờ mua hộ 01 chỉ heroine mang về cho H, D hiểu H bảo D đi mua ma túy về để bán lại cho P, D đồng ý. Sau khi nhận tiền, D đi vào ngõ 30 T.N.H, mua của 01 người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 chỉ heroine đựng trong túi nilon màu trắng có mép viền màu cam với giá 3.200.000 đồng rồi mang về đưa cho H. D không biết việc H cất giữ túi ma túy đá và bán cho P. Ngoài ra, lần gần nhất D mua Heroine về để H bán lại cho P vào tối ngày 13/8/2019. D đã đi mua 01 chỉ Heroine với giá 3.200.000 đồng cũng của H tại ngõ 30 T.N.H mang về đưa cho H. D đã đến nhà H ở được khoảng 20 ngày, mọi chi tiêu sinh hoạt được H lo, D đã nhiều lần được H cho sử dụng ma túy. Số tiền có được từ việc bán ma túy cho P sẽ để sinh hoạt ăn uống và mua ma túy về sử dụng chung. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, D sử dụng liên lạc với gia đình.

Đối với việc H cho D cùng sử dụng ma túy tại chỗ ở của H, do H và D đều là các đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H về hành vi này.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 15B1 - 165.4X thu giữ của Nguyễn Đỗ H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16K3 – 320Y thu giữ của Nguyễn Đức P, quá trình điều tra, xác minh, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của hai

chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tách ra để điều tra xử lý sau.

Đối với số thuê bao 086575SS H xác định là số điện thoại của T, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín. Kết quả trả lời chủ thuê bao của số điện thoại là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 3/2/1945, địa chỉ: Xã T.T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Xác minh tại Công an xã T.T, Nguyễn Ngọc H đã chết vào ngày 24/5/2018. Xác minh tại Công an phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, tại khu vực ngõ đối diện đường Nhà Thương là ngõ 285, 291 H.B.T không có ai tên T có biểu hiện phạm tội ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho Đào Mạnh D, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSLC ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ H và Đào Mạnh D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.; truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H mức án tù 08 năm 6 tháng đến 9 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Mạnh D mức án tù 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình

sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 cóong thủy tinh; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 thu giữ của Phong và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của H; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen là tài sản riêng của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo H và bị cáo D mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 250.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có ngày 13/8/2019 để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Đỗ H và Đào Mạnh D đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức P, vào ngày 13/8/2019 và vào ngày 15/8/2019. Trong đó ngày 15/8/2019 Nguyễn Đỗ H đã có hành vi bán trái phép 2,5036 gam Heroine và 0,4942 gam Methamphetamine cho Nguyễn Đức P, Đào Mạnh D giúp sức cho Nguyễn Đỗ H bán trái phép 2,5036 gam Heroine cho Nguyễn Đức P. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Mạnh H và Đào Mạnh D đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, khoản 2 Điều 215 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Đức P đã có hành vi cất giữ trái phép 2,5036 gam Heroine và 0,4942 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, bị bắt quả tang vào hồi 23 giờ ngày 15/8/2019 tại nhà số 24/13/346 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải

Phòng. Hành vi của bị cáo Phong phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo H và bị cáo D do hám lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ trái phép ma túy để bán lại cho bị cáo P. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về vai trò đồng phạm:

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, H là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với P, D là người giúp sức trong việc đi mua ma túy về cho H bán, nên vai trò của H cao hơn bị cáo D.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Nguyễn Đỗ H có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 194 ngày 06/6/2006, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma túy Công an thu giữ sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật cấm lưu hành và 01 công cụ thủy tinh, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[09] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 thu giữ của P và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của H là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của D là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với số tiền 500.000đ thu giữ được của H là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Đối với số tiền 500.000 đ bán ma túy cho P ngày 13/8/2019 các bị cáo đã ăn tiêu hết. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H 09 (chín) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Mạnh D 08 (tám) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 36 (ba mươi sáu) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 có mặt khẩu máy 031974, số IMEI 358757057327622 của P và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI1 359929076756409/01 và IMEI2 359930076756407/01 của H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của H.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen có mặt khẩu máy 7415369, có số IMEI 1 là 866346033503731 và IMEI2 là 866346033503723 của bị cáo Dũng.

Buộc bị cáo H và bị cáo D mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 250.000đ để sung quỹ Nhà nước. (Theo biên lai thu tiền số 0004527 ngày 20 tháng 1 năm 2020 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 20 tháng 1 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Đỗ H, Đào Mạnh D, Nguyễn Đức P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền nộp lại sung quỹ Nhà nước. Thì hàng tháng bị cáo H và bị cáo D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án bằng 50% theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp Hải Phòng;
- TANDTP Hải phòng;
- UBND phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường

